

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ
BIÊN HÒA
VINACAFÉ BIEN HOA JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 06/2018

Tp. Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2018
Biên Hòa, day 10 month 4 year 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: VCF
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa,
Đồng Nai.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0251. 3836 554- 3834 470
- Fax: 0251. 3836 108
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Tân Kỳ
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Kế hoạch kinh doanh 2018 của Công ty;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty;



- Thay đổi người nội bộ.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

.....

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 11/4/2018 tại đường dẫn: <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement>

This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date ..11. April 2018 Available at: <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Phạm Quang Vũ

Số: 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ/VCF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công Ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm); và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 02/2018/BBH-ĐHĐCĐ/VCF ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2017.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về công tác quản lý Công Ty năm 2017 và định hướng phát triển Công Ty.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong năm 2017.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- Điều 5:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công Ty.

(Tỷ đồng)	Kế hoạch 2018	
	Thấp	Cao
Doanh thu thuần	3.100	3.300
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	450	500



Điều 6: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 của Công Ty.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ trích	Số Tiền
A. LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017 PHÂN BỐ CHO CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY		372,493,876,137
1. Tổng lợi nhuận trước thuế		453,273,814,652
2. Chi phí thuế TNDN		83,930,978,497
3. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		(3,151,039,982)
B. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017		
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2017		1,642,561,068,149
2. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty trong kỳ		372,493,876,137
3. Chi trả cổ tức trong kỳ (từ ngày 31/01/2018)	660%	1,754,222,910,000
4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CB.CNV	0%	-
C. LỢI NHUẬN NĂM 2017 SAU KHI PHÂN PHỐI		260,832,034,286

Điều 7: Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả (nếu có).

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 của Công Ty là Công ty TNHH KPMG.

Điều 9: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số thành viên	Số Tiền	Ghi chú
A. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017		1,623,309,867	
1. Thù lao HĐQT		1,623,309,867	
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,383,309,867	Từ 01/2017 đến 15/04/2017: 121.188.000 đồng/tháng
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS		-	
2.1 Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	-	Trưởng BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ

			tháng 5/2016
2.2 TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	-	2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
B. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018			
1. Thù lao HĐQT			
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,354,488,000	
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người/)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS	3	-	Trưởng BKS và 2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016

Điều 10: Sửa đổi Điều lệ Công Ty.

- 10.1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 và các bản Phụ lục điều chỉnh Điều lệ kèm theo.
- 10.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công Ty chấp bút thông qua bản Điều lệ sửa đổi.

Điều 11: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- 11.1. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“Quy Chế Quản Trị”) phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Quy Chế Quản Trị này thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây.
- 11.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty chấp bút thông qua bản Quy Chế Quản Trị.

Điều 12: Thông qua việc ông Lê Trung Thành từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 (việc từ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017) và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Trương Công Thắng thay thế (việc bổ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017).


Điều 13: Thông qua việc ông Đặng Tuấn Việt từ nhiệm khỏi thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung một thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 thay thế.

Điều 14: Thông qua việc ông Nguyễn Công Tuấn trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Công Ty.

Điều 15: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 16: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VINACAFÉ
BIÊN HÒA
PHẠM QUANG VŨ



Đ. B. C. T. C. P
V. É
A
ÔNG NAI *





CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACAFÉ BIÊN HÒA
Số: 07/2018/BBH-ĐHĐCD/VCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 55 phút ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại Khu Du lịch Tân Cảng - A100 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh (Nhà hàng Thanh Thủy), Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty" hoặc "VCF") tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1.1. Cổ đông:

Có 37 cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 26.218.364 cổ phần của Công ty, chiếm tỉ lệ 98,64% vốn điều lệ Công ty.

1.2. Hội đồng Quản trị ("HDQT") đương nhiệm, gồm có:

- Ông Phạm Quang Vũ – Chủ tịch HDQT;
- Ông Trương Công Thắng – Thành viên;
- Ông Phạm Hồng Sơn – Thành viên;
- Bà Nguyễn Hoàng Yên – Thành viên;
- Ông Phạm Đình Toại – Thành viên;
- Ông Nguyễn Nam Hải – Thành viên (Vắng mặt);

1.3. Ban Kiểm soát đương nhiệm, gồm có:

- Ông Huỳnh Thiên Phú – Trưởng Ban;
- Ông Nguyễn Thành Luân – Thành viên.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo số lượng cổ đông hợp lệ để tiến hành Đại hội.



II. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ:

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần nhân sự của Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử như sau:

1. Đoàn Chủ tịch, gồm:

- | | |
|--|-------------|
| - Ông Phạm Quang Vũ – Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa; |
| - Ông Phạm Đình Toại – Thành viên HĐQT | Thành viên; |
| - Ông Nguyễn Tân Kỳ – Tổng Giám đốc | Thành viên. |

2. Ban Thư ký, gồm:

- | | |
|---------------------------|-------------|
| - Bà Đỗ Thị Hoàng Yên | Trưởng Ban; |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng | Thành viên. |

3. Ban Kiểm phiếu và bầu cử, gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Phước | Trưởng Ban; |
| - Ông Nguyễn Hồng Thoại | Thành viên; |
| - Bà Cao Thị Trang | Thành viên. |

III. GIỚI THIỆU NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI:

Ông Phạm Quang Vũ giới thiệu nội dung, chương trình họp và nguyên tắc làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV. CÁC BÁO CÁO TRƯỚC ĐẠI HỘI:

1. Ông Phạm Quang Vũ - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản lý và hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty.
2. Ông Nguyễn Tân Kỳ - Tổng Giám đốc Công ty báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2017 và định hướng phát triển của Công ty.
3. Ông Huỳnh Thiên Phú – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo về công tác quản lý Công ty năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty;
4. Ông Phạm Quang Vũ - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đề xuất:
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2018;
 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018;
 - Báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty;

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông báo việc từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát và Thông báo về việc đề cử/ ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 thay thế thay thế thành viên từ nhiệm;
- Thông báo về tình hình đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

V. THẢO LUẬN

Tóm tắt một số ý kiến thảo luận của các cổ đông tại Đại hội:

1. Hoạt động cụ thể để làm tăng biên lợi nhuận gộp thời gian qua.

Ông Nguyễn Tân Kỳ: Đó là chuỗi rất nhiều các hoạt động từ khâu nguyên liệu đầu vào, sản xuất cho đến khi hàng hóa đến tay người tiêu dùng. Chẳng hạn, năm 2013, tổng số nhân sự của Công ty là trên 700 người, trong đó có hơn 100 nhân sự là nhân viên bán hàng. Tính đến 31/12/2017 thì con số đó chưa đến 400 người, trong khi sản lượng từ 2013 đến 2017 đều tăng trưởng theo từng năm. Doanh thu hiện nay tăng gần gấp đôi so với thời điểm đó. Điều này cho thấy chúng ta đã cải tiến năng suất lao động bằng tự động hóa, cải tiến khâu vận chuyển hàng hóa trong quá trình sản xuất...

2. Giải thích thêm về nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam như thế nào? Có khác gì với nhãn hiệu nổi tiếng khác?

Ông Nguyễn Tân Kỳ: Về nhãn hiệu nổi tiếng phải là nhãn hiệu được luật pháp công nhận và bảo vệ. Mặc dù luật sở hữu trí tuệ đã quy định về nhãn hiệu nổi tiếng nhưng cho đến tháng 11/2017 chưa có nhãn hiệu nào được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam, kể cả những nhãn hiệu nổi tiếng ở nước ngoài. Vào tháng 11/2017 vừa qua, Bộ Khoa học công nghệ đã phối hợp với Hiệp hội nhãn hiệu nổi tiếng thế giới, qua 2 năm xem xét, đã công nhận 6 nhãn hiệu nổi tiếng, gồm 2 nhãn hiệu của nước ngoài, và 4 nhãn hiệu Việt Nam, trong đó có Vinacafe.

3. Thay đổi mô hình kinh doanh từ bán hàng hóa sang xây dựng thương hiệu là như thế nào?

Ông Nguyễn Tân Kỳ: Trước đây chúng ta bán hàng là chủ yếu, chưa chú trọng vào việc xây dựng thương hiệu. Từ năm 2017 đến nay, chúng ta tập trung vào việc xây dựng thương hiệu song song với việc bán hàng. Khi chúng ta xây dựng được thương hiệu, tạo được niềm tin cho người tiêu dùng thì người tiêu dùng sẽ tự động tìm đến và lựa chọn sử dụng các sản phẩm của chúng ta. Khi làm được điều này, hàng hóa sẽ luân chuyển nhanh hơn, tốt hơn, làm tăng doanh thu của Công ty.

4. Trong năm 2018, công ty có chia cổ tức nữa không và mức chia là bao nhiêu?

Ông Phạm Quang Vũ: Tại Đại hội, HĐQT cũng đã trình Quý cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT về việc có chia tạm ứng cổ tức 2018 hay không, mức chia như thế nào thì HĐQT sẽ xem xét các yếu tố kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền để quyết định trong tương lai.

VI. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.637 cổ phần, tương ứng với 26.198.637 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.687 cổ phần, tương ứng với 19.687 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về công tác quản lý Công Ty năm 2017 và định hướng phát triển Công Ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.200.137 cổ phần, tương ứng với 26.200.137 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,93% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 18.187 cổ phần, tương ứng với 18.187 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.200.137 cổ phần, tương ứng với 26.200.137 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,93% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 18.187 cổ phần, tương ứng với 18.187 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.200.137 cổ phần, tương ứng với 26.200.137 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,93% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 18.187 cổ phần, tương ứng với 18.187 phiếu biểu quyết.

quyết, chiếm tỉ lệ 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công Ty.

(Ty đồng)	Kế hoạch 2018	
	Thấp	Cao
Doanh thu thuần	3.100	3.300
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	450	500

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.200.137 cổ phần, tương ứng với 26.200.137 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,93% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 18.187 cổ phần, tương ứng với 18.187 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 của Công Ty.

Đơn vị tính: đồng

CHI TIÊU	Tỷ lệ trích	Số Tiền
A. LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017 PHÂN BỐ CHO CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY		372,493,876,137
1. Tổng lợi nhuận trước thuế		453,273,814,652
2. Chi phí thuế TNDN		83,930,978,497
3. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		(3,151,039,982)
B. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017		
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2017		1,642,561,068,149
2. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty trong kỳ		372,493,876,137
3. Chi trả cổ tức trong kỳ (từ ngày 31/01/2018)	660%	1,754,222,910,000
4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CB,CNV	0%	-
C. LỢI NHUẬN NĂM 2017 SAU KHI PHÂN PHỐI		260,832,034,286

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.637 cổ phần, tương ứng với 26.198.637 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.687 cổ phần, tương ứng với 19.687 phiếu biểu quyết.

quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả (nếu có).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.627 cổ phần, tương ứng với 26.198.627 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.697 cổ phần, tương ứng với 19.697 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 của Công Ty là Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.637 cổ phần, tương ứng với 26.198.637 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.687 cổ phần, tương ứng với 19.687 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số thành viên	Số Tiền	Ghi chú
A. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017		1,623,309,867	
1. Thù lao HĐQT		1,623,309,867	
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,383,309,867	Từ 01/2017 đến 15/04/2017: 121.188.000 đồng/tháng
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016.
2. Thù lao BKS		-	
2.1 Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	-	Trưởng BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016

2.2 TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	-	2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
B. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018			
1. Thù lao HĐQT			
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,354,488,000	
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người/)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS	3	-	Trưởng BKS và 2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.587 cổ phần, tương ứng với 26.198.587 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.737 cổ phần, tương ứng với 19.737 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Sửa đổi Điều lệ Công Ty.

- 10.1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 và các bản Phụ lục điều chỉnh Điều lệ kèm theo.
- 10.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công Ty chấp bút thông qua bản Điều lệ sửa đổi.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.587 cổ phần, tương ứng với 26.198.587 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.737 cổ phần, tương ứng với 19.737 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

11.1. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“Quy Chế Quản Trị”) phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Quy Chế Quản Trị này thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây.

11.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty chấp bút thông qua bản Quy Chế Quản Trị.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.637 cổ phần, tương ứng với 26.198.637 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 19.687 cổ phần, tương ứng với 19.687 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12: Thông qua việc ông Lê Trung Thành từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 (việc từ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017) và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Trương Công Thắng thay thế (việc bổ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.198.237 cổ phần, tương ứng với 26.198.237 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 20.087 cổ phần, tương ứng với 20.087 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13: Thông qua việc ông Đặng Tuấn Việt từ nhiệm khỏi thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung một thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 thay thế.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 26.197.338 cổ phần, tương ứng với 26.197.338 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 20.986 cổ phần, tương ứng với 20.986 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 14: Thông qua việc ông Nguyễn Công Tuấn trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Công Ty với tổng số phiếu bầu là 26.197.705 phiếu, chiếm 99,92% tổng số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

THƯ KÝ



Đỗ Thị Hoàng Yến

CHỦ TỌA



Phạm Quang Vũ

